

Số: 29 /TB-HCC

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 8 năm 2021

THÔNG BÁO

Tình hình tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tháng 8 năm 2021 tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (Trung tâm) thông báo tình hình tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm trong tháng 8 năm 2021 (số liệu tính từ ngày 15/7/2021 đến ngày 14/8/2021) như sau:

1. Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC

a) Kết quả tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC

Kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ: Tổng số hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm là **11.059** hồ sơ, cụ thể:

- Các Sở tiếp nhận **5.571** hồ sơ, trong đó kỳ trước chuyển qua là **1.618** hồ sơ; tiếp nhận mới là **3.953** hồ sơ. Kết quả đã giải quyết **4.253** hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn và đúng hạn **4.191** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **98,6%**; trễ hạn: **62** hồ sơ, chiếm tỷ lệ: **1,4%**; đang giải quyết **1.318** hồ sơ.

- Hồ sơ lĩnh vực đất đai của hộ gia đình, cá nhân do Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố và Phòng Tài nguyên môi trường thành phố xử lý là **5.488** hồ sơ, trong đó kỳ trước chuyển qua là **2.814** hồ sơ; tiếp nhận mới là **2.674** hồ sơ. Kết quả đã giải quyết **2.837** hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn và đúng hạn **2.416** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **85,1%**; trễ hạn **421** hồ sơ, chiếm tỷ lệ **14,9%**; đang giải quyết **2.651** hồ sơ. Hồ sơ lĩnh vực đất đai giải quyết bị trễ hạn nhiều, nguyên nhân là do:

- + UBND xã, phường xác nhận hồ sơ chậm: 05 hồ sơ;
- + Văn phòng ĐKKĐ - Chi nhánh thành phố thực hiện chậm: 16 hồ sơ;
- + Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh thực hiện chậm và lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận gần đến ngày hẹn trả nên không kịp chuyển thông tin thuế, chỉnh lý hồ sơ địa chính: 04 hồ sơ;
- + Thông báo trả hồ sơ trễ quá thời hạn giải quyết (do xác minh thông tin thu hồi, tranh chấp,... mới đủ cơ sở trả hồ sơ): 63 hồ sơ;
- + Phải sao lục biến động ranh giới thửa đất: 127 hồ sơ;
- + Xác minh nguồn gốc đất ở và nhà ở theo quy định: 126 hồ sơ;
- + Người dân thay đổi ranh giới tách thửa đất và xin gia hạn: 09 hồ sơ;
- + Lấy ý kiến về việc nhận tặng cho, chuyển nhượng đất nông nghiệp: 13 hồ sơ;
- + Công tác phối hợp cập nhật, chỉnh sửa hồ sơ liên thông thuế điện tử bị chậm trễ: 07 hồ sơ;

+ Dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến công tác phối hợp đo đạc: 51 hồ sơ.

(Chi tiết số liệu hồ sơ của các cơ quan, đơn vị tại Phụ lục 1 kèm theo)

b) Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ

Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ với tổng số 1.206 hồ sơ, trong đó lĩnh vực thú y cấp giấy kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 198 hồ sơ; lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương là 1.008 hồ sơ.

c) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4

Các sở, ngành tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến, số lượng hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến ngày càng tăng; trong tháng đã tiếp nhận 1.431/3.953 hồ sơ tiếp nhận mới; chiếm tỷ lệ 36,2%; tập trung vào các lĩnh vực: thủy sản; thú y; xúc tiến thương mại; việc làm; thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; tư pháp; đường bộ (cấp đổi phù hiệu xe),...

d) Về số lượng hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả thông qua các dịch vụ bưu chính

Tổng số hồ sơ tiếp nhận qua đường bưu chính là 433 hồ sơ, trong đó tiếp nhận qua đường bưu chính công ích (VN POST) là 13 hồ sơ, tiếp nhận thông qua các hình thức bưu chính khác là 420 hồ sơ. Phối hợp với Bưu điện tỉnh thực hiện chuyển trả 332 hồ sơ đã có kết quả qua đường bưu điện theo yêu cầu của tổ chức, công dân.

đ) Kết quả giải quyết TTHC liên thông về Văn phòng UBND tỉnh

Trung tâm đã phối hợp với các sở tiếp nhận, luân chuyển về Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, xử lý trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh 65 hồ sơ; đã giải quyết và trả kết quả 41 hồ sơ, trong đó trả trước hạn và đúng hạn 39 hồ sơ, trễ hạn 02 hồ sơ (các sở ngành tham mưu trình UBND tỉnh trễ 02 hồ sơ); đang giải quyết 24 hồ sơ.

2. Đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC

Có 5.479 lượt đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về quá trình giải quyết TTHC, trong đó đánh giá mức độ rất hài lòng và mức độ hài lòng: 5.472 lượt, chiếm tỷ lệ 99,87%, đánh giá bình thường: 07 lượt, chiếm 0,13% (chi tiết mức độ đánh giá tại Phụ lục 2 kèm theo).

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trân trọng thông báo tới các sở, ngành, cơ quan liên quan theo dõi và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh (b/cáo);
- Các sở, ban ngành;
- UBND thành phố Quảng Ngãi;
- Phòng TNMT thành phố;
- Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh;
- Văn phòng ĐKĐĐ - Chi nhánh thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Trung tâm: GĐ, PGĐ, các bộ phận;
- Lưu: HCC.



Nguyễn Thanh Hoài

PHỤ LỤC 1
TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỰC TÀI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH
 (Kèm theo Thông báo số 29/TB-HCC ngày 18/8/2021 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)

STT	Cơ quan	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết							Hồ sơ rút	Hồ sơ trả lại
		Tổng hồ sơ	Thực tuyến	Kỳ trước chuyển qua	Thực tiếp	Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết					
						Tổng số	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn			
											Kỳ trước	Trong kỳ		
I	Hồ sơ của các sở, ban ngành													
1	Công an tỉnh	24	0	5	19	24	24	0	0	0	0	0	0	0
2	Sở Thông tin và Truyền thông	11	6	1	4	10	10	0	1	1	0	0	2	0
3	Sở Tài chính	56	1	27	28	25	24	1	31	31	0	0	0	9
4	Sở Giao thông vận tải	1071	33	5	1033	1047	1045	2	24	24	0	0	21	1
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	472	0	364	108	99	99	0	373	373	0	0	139	7
6	Sở Khoa học và Công nghệ	26	5	19	2	7	7	0	19	19	0	0	4	0
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	50	1	23	26	27	27	0	23	23	0	0	4	2
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	857	65	332	460	706	706	0	151	151	0	0	25	1
9	Sở Nội vụ	47	0	36	11	4	4	0	43	43	0	0	43	0
10	Sở Tư pháp	305	11	110	184	203	168	35	102	60	42	0	59	0
11	Sở Kế hoạch và Đầu tư	730	81	401	248	380	358	22	350	241	109	0	15	13
12	Sở Công Thương	1164	962	14	188	1151	1151	0	13	13	0	0	21	1
13	Sở Xây dựng	98	3	68	27	36	34	2	62	58	4	0	63	4
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	457	251	110	96	419	419	0	38	38	0	0	43	1
15	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	25	12	10	3	16	16	0	9	9	0	0	60	2
16	Sở Y tế	176	0	92	84	99	99	0	77	71	6	0	103	6
17	Sở Ngoại vụ	2	0	1	1	0	0	0	2	2	0	0	0	0
Tổng cộng		5.571	1.431	1.618	2.522	4.253	4.191	62	1.318	1.157	161	0	602	47
II	Hồ sơ lĩnh vực đất đai													
1	Văn phòng ĐKDD - CN thành phố	5481	0	2808	2673	2837	2416	421	2644	1496	1135	13	850	437
2	Phòng Tài nguyên Môi trường thành phố	7	0	6	1	0	0	0	7	7	0	0	0	0
Tổng cộng		5.488	0	2814	2674	2837	2416	421	2651	1503	1135	13	850	437



PHỤ LỤC 2
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG
CỦA TỒ CHỨC, CÁ NHÂN KHI THỰC HIỆN TTHC

(Kèm theo Thông báo số 29/TB-HCC ngày 18/8/2021 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)

STT	Cơ quan, đơn vị	Tổng lượt đánh giá	Mức độ đánh giá			
			Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Không hài lòng
1	Công an tỉnh	22	21	1	0	0
2	Sở Tư pháp	1.699	1.693	4	2	0
3	Sở Y tế	42	36	6	0	0
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	48	28	20	0	0
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	96	96	0	0	0
6	Sở Xây dựng	34	31	3	0	0
7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0	0	0	0	0
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	51	51	0	0	0
9	Sở Thông tin và Truyền thông	7	7	0	0	0
10	Sở Công Thương	17	17	0	0	0
11	Sở Giao thông vận tải	112	109	3	0	0
12	Sở Tài chính	25	25	0	0	0
13	Sở Ngoại vụ	0	0	0	0	0
14	Sở Khoa học và Công nghệ	1	1	0	0	0
15	Sở Nội vụ	16	16	0	0	0
16	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	634	356	278	0	0
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	14	13	1	0	0
18	Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố	21	21	0	0	0
19	Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh thành phố	2.640	2.419	216	5	0
Tổng cộng		5.479	4.940	532	7	0